

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST  
Ngày 13/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Kiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Ông Long Trí Dũng.

*Thư ký phiên toà:* Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Bùi Đ1 Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 10/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HS ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Ma Đình L** (không có tên gọi khác), sinh ngày 21/7/1997 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Đình Th và bà Hoàng Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: 01. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0018815 ngày 07/8/2019 của Công an huyện Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**2. Họ và tên: Dương Quang Đ1** (không có tên gọi khác), sinh ngày 18/10/1995 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm TL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Trùng Khánh và bà Trần Thị Th; có vợ là Vương Thị Th và 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Bản án số 84 ngày 29/4/2016 của TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành

xong bản án, chưa được xóa án tích.

- Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm RC, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Ma Công H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm KT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 01/4/2020, Ma Đình L gọi điện thoại cho Dương Quang Đ1 rủ Đ1 đến nhà L chơi, Đ1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu wave  $\alpha$  màu sơn xanh gắn BKS 20L8-0930 đến nhà L. Tại nhà L, L rủ Đ1 đi bắt trộm chó để mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Đ1 đồng ý. Sau đó, L lấy 01 dây phanh xe máy tại nhà L đưa cho Đ1, Đ1 thực hiện việc đấu nối dây phanh này vào 01 bộ kích điện có sẵn được đấu nối trực tiếp vào ắc quy xe mô tô của Đ1. L lấy 01 bao tải dứa màu cam vàng cài vào giá để hàng phía trước xe mô tô của Đ1. Khoảng 06 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô gắn BKS 20L8-0930 chở Đ1 đi quanh địa phận xã BY, huyện Đ để bắt trộm chó. Khi đến đoạn đường bê tông liên xóm Khang Trung – Rèo Cái thuộc địa phận xã BY, L và Đ1 phát hiện 01 (Một) con chó đực, màu đen vàng, giống chó lai có trọng L 25kg (Hai mươi năm kilogam) của anh Phạm Văn Th1 đang đi trên đường, L nói với Đ1 “câu đi”, ý Bảo Đ1 bắt chó đi. Đ1 lấy dây thòng lọng đã chuẩn bị từ nhà tròng vào cổ con chó rồi bấm kích điện khiến con chó ngất đi. L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ1 kéo theo con chó đi thêm khoảng 300m thì dừng lại, L cùng Đ1 xuống xe cho con chó vừa trộm được vào bao tải dứa màu cam vàng đã chuẩn bị trước rồi để lên giá để hàng phía trước yên xe mô tô. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô chở L cùng con chó đi về phía xóm Rèo Cái. Đi được khoảng 300m thì Đ1 và L bị quần chúng nhân dân cùng Tổ công tác Công an huyện Đ, Công an xã BY phát hiện, bắt giữ, lập biên bản sự việc. Cùng ngày anh Phạm Văn Th1 có đơn trình báo việc gia đình anh bị mất 01 con chó đực, giống lai, màu vàng đen.

- Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự – Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 con chó đực, loại chó lai, lông màu đen - vàng, trọng L 25kg có giá trị là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 con chó đực, loại chó lai, lông màu đen –vàng, trọng L 25kg, Cơ quan

điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Th1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave  $\alpha$  màu sơn xanh. Số khung: 012524; số máy: HC72E40156224; xe cũ, đã qua sử dụng. Xe mô tô này theo giấy đăng ký ngày 20/3/2010 có BKS 20P1-1724, chủ xe là Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1980; Địa chỉ: Trà Viên, Đồng Liên, Phú Bình. Năm 2016 anh Hồng bán cho anh Phương Văn Hiệp, trú tại xóm Đồng Lá, xã Diêm Mặc, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2019, anh Hiệp bán lại xe này cho Đ1, quá trình sử dụng, biển số xe này bị cũ, hỏng nên Đ1 vứt đi và lắp BKS 20L8-0930.

- 01 Biển số xe mô tô BKS 20L8-0930. Qua xác minh biển số này được bà Lục Thị Chính, sinh năm 1978, địa chỉ tại thôn 7, xã Phú Tiến, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đăng ký chứng nhận ngày 11/6/2007. Số khung: UM6XU00480, số máy: FMH 000480. Xe mô tô này bà Chính đã cho Đ1, Đ1 đã bán cho một người không biết, tên tuổi cụ thể và giữ lại biển số xe.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note8, màu xanh, số IMEI1: 86648140138484; số IMEI2: 866481041538484, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 bộ kích điện tự chế có dây điện nối trực tiếp với ác quy xe mô to gắn BKS 20L8-0930, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 bao tải dừa kích thước (95 x 55) cm, màu cam vàng, cũ, đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSĐH, ngày 09/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Đình L và Dương Quang Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận: Sáng ngày 01/4/2020 bị cáo đang ở nhà thì Mông Chí Bách đến chơi, L mượn điện thoại của Bách gọi điện rủ Dương Quang Đ1 đến nhà L chơi, khi Đ1 đến ( lúc này Bách đã đi khỏi nhà L ) thì L rủ Đ1 đi câu trộm chó, bán lấy tiền chia nhau, Đ1 đồng ý. Khi hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo L và bị cáo Đ1 khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ma Đình L và Dương Quang Đ1 về tội danh và điều luật áp dụng như trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ma Đình L và Dương Quang Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ma Đình L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Quang Đ1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave  $\alpha$  màu sơn xanh. Số khung: 012524; số máy: HC72E40156224 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note8, màu xanh, số IMEI1: 86648140138484; số IMEI2: 866481041538484, đã qua sử dụng. xe mô tô và điện thoại di động của bị cáo Đ1 sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Giao 01 kiểm soát xe mô tô số: 20L8-0930 cho cơ quan Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ kích điện tự chế; 01 bao tải dứa kích thước (95 x 55)cm, màu cam vàng, cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại anh Phạm Văn Th1 vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai trong hồ sơ vụ án,

do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 06 giờ ngày 01/4/2020, tại khu vực đường bê tông liên xóm Khang Trung - Rèo Cái, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ma Đình L và Dương Quang Đ1 dùng kích điện tự chế đấu nối với ắc quy xe máy do L điều khiển trộm cắp 01 con chó đực, loại chó lai, lông màu đen –vàng, trọng L 25kg. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được là: 2.500.000<sup>d</sup> (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Hành vi các bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi các bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo L là người chủ động rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ phương tiện. Do vậy hành vi của bị cáo L là nghiêm trọng hơn. Bị cáo Đ1 biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng đồng ý thực hiện với vai trò là người thực hành tích cực.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L “ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ1, vì vậy, bị cáo Đ1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Đ1 có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo Đ1 phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 con chó đực, loại chó lai, lông màu đen –vàng, trọng L 25kg, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Th1 là chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave  $\alpha$  màu sơn xanh. Số khung: 012524; số máy: HC72E40156224 đã qua sử dụng của bị cáo Đ1, bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 Biển kiểm soát xe mô tô số: 20L8-0930 là biển kiểm soát của xe máy do bà Lục Thị Chính đăng ký chứng nhận ngày 11/6/2007. Số khung: UM6XU00480, số máy: FMH 000480. Do xe mô tô này bà Chính đã cho Đ1, Đ1 khai đã bán cho một người không biết, tên tuổi cụ thể và giữ lại biển số xe, biển số xe này cần giao lại cho cơ quan Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note8, màu xanh, số IMEI1: 86648140138484; số IMEI2: 866481041538484, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ1, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 bộ kích điện tự chế; 01 bao tải dứa kích thước (95 x 55)cm, màu cam vàng, cũ, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Th1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng pháp luật; đề nghị về các vấn đề khác có căn cứ Hội đồng

xét xử xem xét, quyết định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 259; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 292; 298; 299: Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Ma Đình L và Dương Quang Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đình L 12 ( mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quang Đ1 12 ( mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án (13/8/2020) để đảm bảo thi hành án.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave  $\alpha$  màu sơn xanh. Số khung: 012524; số máy: HC72E40156224 đã qua sử dụng.

Giao 01 kiểm soát xe mô tô số: 20L8-0930 cho cơ quan Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note8, màu xanh, số IMEI1: 86648140138484; số IMEI2: 866481041538484, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Quang Đ1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ kích điện tự chế; 01 bao tải dứa kích thước (95 x 55)cm, màu cam vàng, cũ.

**3. Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ma Đình L và Dương Quang Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Kiềm**